

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG AN NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG AN NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN NAM TOUR RESORT SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN NAM RESORT SERVICES CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109195540

**3. Ngày thành lập:** 26/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, Số 54A Đường Đê Quai, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024. 37100856

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810(Chính) |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                     | 6820        |
| 3.  | Xây dựng nhà để ở                                                                     | 4101        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                         | 4211        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                          | 4212        |
| 6.  | Xây dựng công trình điện                                                              | 4221        |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                   | 4222        |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                        | 4330        |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                               | 4102        |
| 10. | Phá dỡ                                                                                | 4311        |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                     | 4312        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                 | 4321        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                 | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :<br>+ Thang máy, cầu thang tự động,<br>+ Các loại cửa tự động,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. | 4329 |
| 15. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7020 |
| 16. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6619 |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4931 |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4932 |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7911 |
| 20. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa.<br>- Kinh doanh lữ hành quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7912 |
| 21. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7990 |
| 22. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310 |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7320 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5229 |
| 25. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: - Khách sạn<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5510 |
| 26. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: , Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống<br>- Dụ vụ ăn uống phục vụ lưu động khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5610 |
| 27. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5621 |
| 28. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5630 |

|     |                                                                                                                                             |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>( Không bao gồm hoạt động đấu giá ) | 4610 |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức điều hành các sự kiện như: họp, hội nghị, triển lãm và hội chợ               | 8230 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ BÍCH LIÊN      | KKT Cục tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | 4.000.000.000         | 20,000    | 031173002479                                                                                                                                      |         |
| 2   | TRẦN HOÀNG DƯƠNG      | Số 1, Ngõ 3 Đường Trần Quang Khải, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | 6.000.000.000         | 30,000    | 036093004279                                                                                                                                      |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN | Tổ 13, Cụm 3, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                  | 10.000.000.000        | 50,000    | 001172010323                                                                                                                                      |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/10/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 0011720010323

Ngày cấp: 09/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13, Cụm 3, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà Số 8, Dãy T7 khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội